

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU

Số: 89/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 21 tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;  
bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện  
trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (lĩnh vực: Hoạt động xây dựng)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung, một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính  
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính  
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục  
hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính  
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành  
chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23  
tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông  
trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ  
tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của  
Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện  
cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ  
trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ  
trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của  
Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 10/TTr-SXD ngày  
13 tháng 01 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, lĩnh vực: Hoạt động xây dựng (kèm 02 Phụ lục).  
Cụ thể:

- Danh mục TTHC mới ban hành, gồm: 06 TTHC, lĩnh vực: Hoạt động xây dựng (Phụ lục 01).

- Danh mục TTHC bị bãi bỏ, gồm: 06 TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 (Phụ lục 02).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:** *h*

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở TT&TT (đồng bộ TTHC);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Công TT điện tử tỉnh;
- Trường phòng KSTTHC;
- Lưu: VT; KSTTHC (Thủy-011).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH** *Th*



**Huỳnh Hữu Trí**




**Phụ lục 01**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẠC LIÊU**

**(lĩnh vực: Hoạt động xây dựng)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 89/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu)*

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.013225.H04	Thủ tục: Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trong 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với công trình);</li><li>- Trong 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với nhà ở riêng lẻ).</li></ul>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"><li>(1) Trực tiếp;</li><li>(2) Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>;</li><li>(3) Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li></ul>	<b>Lệ phí:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Công trình khác 100.000 đồng/ giấy phép;</li><li>- Nhà ở riêng lẻ 50.000 đồng/ giấy phép.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</li><li>- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;</li><li>- Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của</li></ul>

							Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.
2	1.013226. H04	Thủ tục: Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Trong 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ; (3) Qua dịch vụ bưu chính công ích.	<b>Lệ phí:</b> - Công trình khác 100.000 đồng/ giấy phép; - Nhà ở riêng lẻ 50.000 đồng/ giấy phép.	Như trên
3	1.013227. H04	Thủ tục: Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín	Trong 05 Ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ;	<b>Lệ phí:</b> 10.000 đồng/ giấy phép	Như trên

		ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Sửa chữa, cải tạo/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ			(3) Qua dịch vụ bưu chính công ích.		
4	1.013228. H04	Thủ tục: Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyển/ Theo tuyển trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Sửa chữa, cải tạo/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Trong 05 Ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ; (3) Qua dịch vụ bưu chính công ích.	<b>Lệ phí:</b> - Công trình khác 100.000 đồng/ giấy phép; - Nhà ở riêng lẻ 50.000 đồng/ giấy phép.	Như trên
5	1.013229. H04	Thủ tục: Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp	- Trong 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với công	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ:	<b>Lệ phí:</b> - Công trình khác 100.000	Như trên

		IV (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	trình); - Trong 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với nhà ở riêng lẻ).	huyện	<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ; (3) Qua dịch vụ bưu chính công ích.	đồng/ giấy phép; - Nhà ở riêng lẻ 50.000 đồng/ giấy phép.	
6	1.013232. H04	Thủ tục: Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Trong 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ; (3) Qua dịch vụ bưu chính công ích.	<b>Lệ phí:</b> - Công trình khác 100.000 đồng/ giấy phép; - Nhà ở riêng lẻ 50.000 đồng/ giấy phép.	Như trên

Tổng số: 06 thủ tục hành chính./.



**Phụ lục 02**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẠC LIÊU  
(lĩnh vực: Hoạt động xây dựng)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 89 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu)*

<b>Số TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Căn cứ pháp lý (quy định việc bãi bỏ)</b>
1	1.009994.000.0 0.00.H04	Thủ tục: Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng
2	1.009995.000.0 0.00.H04	Thủ tục: Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Như trên
3	1.009996.000.0 0.00.H04	Thủ tục: Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Như trên

4	1.009997.000.0 0.00.H04	Thủ tục: Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Nhu trên
5	1.009998.000.0 0.00.H04	Thủ tục: Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Nhu trên
6	1.009999.000.0 0.00.H04	Thủ tục: Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Nhu trên

**Tổng số: 06 thủ tục hành chính.** *lv*